

TÂM LÝ LUẬN

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁCH ỨNG PHÓ CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRONG HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN VỚI CÁC NHÂN TỐ XÃ HỘI

PHAN THỊ MAI HƯƠNG*

Các nghiên cứu của nhiều học giả nước ngoài cho rằng các nhân tố xã hội như sự kiện cuộc đời, chỗ dựa xã hội, tính chất của hoàn cảnh khó khăn... đóng một vai trò quan trọng đối với cách ứng xử của trẻ trong các hoàn cảnh khó khăn. Với những khó khăn tâm lý đặc trưng của lứa tuổi này, cách ứng phó của trẻ chịu nhiều chi phối của các điều kiện bên ngoài là điều dễ hiểu. Và điều này cũng được thể hiện qua kết quả nghiên cứu của chúng tôi với đối tượng là trẻ vị thành niên ở Việt Nam, trong bối cảnh văn hoá và xã hội Việt Nam.

Trong nghiên cứu của mình, chúng tôi khảo sát mối liên quan của một số cách ứng phó⁽¹⁾ có ý nghĩa đối với trẻ vị thành niên trong những hoàn cảnh khó khăn như tìm kiếm chỗ dựa tình cảm, lý giải hoàn cảnh một cách tích cực, kiểm chế bản thân, lên kế hoạch, ứng phó chủ động thay thế bằng những hành vi tiêu cực với một số nhân tố xã hội như: mức độ trải nghiệm các sự kiện của cuộc đời, chỗ dựa xã hội từ các mối quan hệ với cha mẹ, thầy cô và bạn bè, thành tích học tập đạt được qua các năm học (số năm xếp loại học sinh giỏi, tiên tiến, trung bình, yếu kém),

những thành tích nổi bật trong hoạt động ở nhà trường (bao gồm các giải thưởng cấp quận, thành phố, quốc gia về tất cả các mặt hoạt động: thi học sinh giỏi, thi đua về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào Đoàn, Đội...) và vị thế kinh tế - xã hội của gia đình (bao gồm trình độ học vấn, loại nghề nghiệp và chức vụ của cha mẹ; mức sống của gia đình).

Kết quả hiển thị trên bảng 1 cho thấy tìm kiếm chỗ dựa tình cảm có hệ số tương quan dương tính rất cao với chỗ dựa xã hội chung ($r = 0.57$; $p < 0.01$), trong đó nó có tương quan dương tính với cả 3 nguồn của chỗ dựa xã hội: bạn bè, thầy cô, cha mẹ; với vị thế kinh tế xã hội của gia đình ($r = 0.10$, $p < 0.05$). Điều đó có nghĩa là khi điểm của thang điểm tìm kiếm chỗ dựa tình cảm càng cao thì điểm chỗ dựa xã hội cũng cao, điểm vị thế kinh tế xã hội cũng cao và ngược lại khi điểm của thang này thấp thì điểm của hai thang kia cũng thấp; trong đó mối tương quan với chỗ dựa xã

*TS, Viện Tâm lý học.

hội mạnh hơn rất nhiều. Bên cạnh đó thang điểm về cách ứng phó tìm kiếm chỗ dựa tình cảm còn có hệ số tương quan dương tính với tần số của các sự kiện liên quan đến học tập, đến gia đình và bản thân, hệ số âm tính với các sự kiện trường học. Có nghĩa là điểm tìm kiếm chỗ dựa tình cảm càng cao thì điểm của thang các sự kiện âm tính trong học tập, trong gia đình và với bản thân càng cao, với điểm các sự kiện trường học càng thấp và ngược lại.

Bảng 1: Hệ số tương quan của các nhân tố xã hội với cách ứng phó

Các nhân tố xã hội	Tìm kiếm chỗ dựa	Lý giải tích cực	Kiểm chế bản thân	Lên kế hoạch	Ứng phó chủ động	Hành vi tiêu cực
<i>Chỗ dựa - bố mẹ</i>	.40**	.18**		.12**	.19**	
<i>Chỗ dựa - thầy cô</i>	.43**	.25**	.13**	.21**	.26**	
<i>Chỗ dựa - bạn bè</i>	.45**	.29**	.14**	.24**	.24**	-.13**
Chỗ dựa xã hội chung	.57**	.32**	.15**	.25**	.31**	
<i>Sự kiện học tập</i>	.14**	.11*			.15**	-.17**
<i>Sự kiện trường học</i>	-.18**	-.19**		-.19**	-.22**	
<i>Sự kiện gia đình</i>	.10*		-.11*			-.38**
<i>Sự kiện bản thân</i>	.09*		-.10*			-.49**
Sự kiện			-.12*			-.49**
Kết quả học tập		-.10*				.26**
Thành tích nổi bật		-.13**			-.09*	
Vị thế KT-XH của gia đình	.10*		.11*	.11*		.19**

Ghi chú: Trên bảng chỉ hiển thị những hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê với r khi $P < .05$, r** khi $p < .01$.*

Có thể diễn giải ý nghĩa của chúng như sau: trẻ vị thành niên thường tìm kiếm chỗ dựa tình cảm khi gặp khó khăn trong học tập, trong quan hệ với gia đình, với bạn bè và trong những tình huống bất thường (chia sẻ với bạn bè, cha mẹ...) khi chúng có chỗ dựa xã hội vững chắc ở cha mẹ, thầy cô và bạn bè; và khi vị thế kinh tế xã hội của gia đình không cao; khi chúng gặp ít những sự kiện âm tính trong học tập (bị điểm kém, kết quả học không như mong muốn), trong gia đình (người thân bị ốm nặng / chết, khó khăn về tiền nong, cha mẹ không hoà thuận, bị bố mẹ mắng, phạt, đánh...) và có ít những bất hạnh với bản thân (bị ốm nặng, bị xa lánh, bị đối xử bất công...), có nhiều sự kiện trường học như quan hệ với bạn bè, thầy cô

ở trường (cãi / đánh nhau với bạn, xích mích với bạn, ấn tượng không tốt của thầy cô...). Trong các mối quan hệ này thì mối quan hệ của cách ứng phó tìm kiếm chỗ dựa về mặt tình cảm với chỗ dựa xã hội thực tế mà trẻ có được trong cuộc sống được thể hiện mạnh hơn, rõ ràng hơn so với những nhân tố khác, trong đó đặc biệt phải kể đến chỗ dựa bạn bè trong cuộc sống tình cảm của trẻ vị thành niên. Điều này đặc biệt có ý nghĩa ở chỗ nếu như trẻ có được những chỗ dựa vững chắc, có nơi đáng tin cậy để thổ lộ tâm tình, chia sẻ những suy nghĩ của mình thì khi gặp khó khăn trong cuộc sống chúng sẽ tìm kiếm ở những nơi này sự đồng cảm, cảm thông, và an ủi cũng như chia sẻ những điều chúng đang lo lắng. Đây là cách ứng phó cần thiết cho trẻ ở lứa tuổi vị thành niên khi chúng còn chưa có đủ kinh nghiệm sống và sống nặng về tình cảm. Nếu như trẻ không có được chỗ dựa tin cậy này thì với đặc điểm phát triển tâm lý còn non nớt của mình trẻ dễ có những phản ứng bất lợi.

Những lý giải một cách tích cực về tình huống khó khăn (kiểu suy nghĩ như: qua khó khăn em có thêm kinh nghiệm sống, em hiểu rõ hơn khả năng của mình, đây là bài học tốt cho em...) là một cách ứng phó có chiều hướng tích cực, giúp con người vượt qua stress trong tình huống khó khăn một cách dễ dàng hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, điểm đo cách ứng phó này có hệ số tương quan dương tính tương đối cao với chỗ dựa xã hội chung (với cả 3 nguồn: cha mẹ, thầy cô, bạn bè), $r = 0.32$, $p < 0.01$. (Các hệ số tương quan với chỗ dựa - cha mẹ, thầy cô, bạn bè lần lượt là $r = 0.18$; 0.25 ; và 0.29 với

$p < 0.01$). Cách ứng phó này còn có tương quan nghịch với thành tích trong học tập và hoạt động nhà trường khác (với hệ số tương ứng là $r = - 0.10$ và $- 0.13$); với việc trải nghiệm các sự kiện âm tính trong nhà trường ($r = - 0.19$, $p < 0.01$).

Ý nghĩa của nó là: trước các tình huống khó khăn, trẻ thường lý giải hoàn cảnh theo chiều hướng tích cực khi chúng càng có những chỗ dựa xã hội vững chắc, có nhiều kết quả học tập và các hoạt động trong nhà trường tốt và ít trải qua các sự kiện âm tính trong nhà trường. Trong số các nhân tố có tương quan có ý nghĩa thống kê với cách ứng phó này nổi bật lên là chỗ dựa xã hội (đặc biệt là chỗ dựa bạn bè) với hệ số tương quan lớn nhất, có quan hệ mạnh nhất với cách lý giải tích cực tình huống khó khăn. Một lần nữa chúng ta thấy vai trò đáng chú ý của chỗ dựa xã hội đối với cách mà trẻ ứng phó với các khó khăn trong cuộc sống.

Ứng phó bằng cách *kiềm chế bản thân* với những phản ứng đặc trưng như giữ tinh thần để không quá bị sốc trước khó khăn, có khoảng thời gian để suy nghĩ về những điều đã xảy ra, tránh những hành động bột phát, chờ thời điểm thích hợp để hành động... cũng là cách được nhiều em lựa chọn. Kiểu ứng phó này liên quan đến những nhân tố xã hội nào? Kết quả ở bảng 1 cho thấy nó có tương quan thuận với chỗ dựa xã hội (thầy cô và bạn bè), với vị thế kinh tế xã hội của gia đình, và tương quan nghịch với mức độ trải nghiệm các sự kiện âm tính trong cuộc sống (sự kiện gia đình và sự kiện của bản thân). Hệ số tương quan của cách ứng phó này với các nhân

tố trên không cao lắm, lần lượt là $r = 0.15$, $p < 0.01$ (chỗ dựa xã hội chung); $r = 0.13$, $p < 0.01$ (chỗ dựa - thầy cô); $r = 0.14$, $p < 0.01$ (chỗ dựa - bạn bè), $r = 0.12$, $p < 0.05$ (sự kiện chung); $r = 0.10$, $p < 0.05$ (sự kiện gia đình), $r = 0.11$, $p < 0.05$ (sự kiện bản thân), và $r = 0.11$, $p < 0.05$ (vị thế kinh tế - xã hội của gia đình).

Như vậy, kiểm chế bản thân là cách ứng phó được sử dụng nhiều ở những em có chỗ dựa xã hội chắc chắn, đặc biệt chỗ dựa là thầy cô và bạn bè, ít trải nghiệm các sự kiện âm tính trong cuộc sống, nhất là các sự kiện trong gia đình và với bản thân, có vị thế gia đình không cao.

Lên kế hoạch là kiểu ứng phó tích cực bằng hành động thiết thực với những tình huống khó khăn, như sắp xếp kế hoạch để hành động nhằm vượt qua hoàn cảnh, cố gắng làm theo kế hoạch đã vạch ra, nghĩ ra những công việc tiếp theo phải làm, sắp xếp lại cuộc sống của mình và lên danh sách những việc cần làm... Trong nghiên cứu này, kết quả khảo sát mối tương quan giữa các biến số cho thấy, lên kế hoạch có mối tương quan thuận với chỗ dựa xã hội tương đối mạnh (với cả 3 nguồn: cha mẹ, thầy cô và bạn bè), trong đó thầy cô và bạn bè có ưu thế nhiều hơn cha mẹ. Các hệ số tương quan giữa cách ứng phó này với chỗ dựa xã hội chung là $r = 0.25$, $p < 0.01$, với chỗ dựa - cha mẹ = 0.12 , $p < 0.01$; với chỗ dựa - thầy cô = 0.21 , $p < 0.01$; và với chỗ dựa - bạn bè = 0.24 , $p < 0.01$. Như thế, kết quả khảo sát trong mẫu điều tra của chúng tôi cho thấy trẻ càng có chỗ dựa vững chắc ở trước hết là bạn bè, thầy cô rồi đến cha mẹ sẽ càng có kiểu ứng phó

bằng cách lên kế hoạch để hành động hơn những đứa trẻ có chỗ dựa không vững chắc.

Ngoài ra, kiểu ứng phó này còn có mối tương quan có nghĩa về mặt thống kê tỷ lệ thuận với vị thế kinh tế - xã hội gia đình ($r = 0.11$, $p < 0.05$) và tỷ lệ nghịch với sự kiện âm tính ở trường học ($r = -0.19$, $p < 0.01$). Nó cho thấy 2 nhân tố xã hội này cũng có mối liên quan nhất định với cách ứng phó này theo những mức độ khác nhau. Các thông số thống kê này cho ý nghĩa là ở những em có vị thế gia đình không cao (cha mẹ không có chức vụ, trình độ học vấn bình thường, mức sống cũng bình thường), ít trải nghiệm các sự kiện ở trường học thì thường lên kế hoạch hành động khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

Một kiểu phản ứng nữa trong hoàn cảnh khó khăn với tên gọi *ứng phó chủ động* bao gồm những cách thức như: tìm hiểu nguyên nhân xảy ra hoàn cảnh, chỉ tập trung suy nghĩ đến những gì cần phải làm để thoát khỏi khó khăn một cách tốt đẹp, quyết tâm tự mình vượt qua khó khăn, tập trung sức lực để làm thay đổi hoàn cảnh. Cũng như ứng phó bằng cách lên kế hoạch, cách ứng phó này có liên quan đến chỗ dựa xã hội mà trẻ có được (cả cha mẹ, thầy cô và bạn bè). Ngoài ra, nó còn liên quan đến những thành tích nổi bật trong hoạt động ở trường, và những sự kiện trong học tập và ở trường học. Ý nghĩa các hệ số tương quan hiển thị ở bảng 1 của cách ứng phó này cho biết: trẻ có cách ứng phó tích cực thường có chỗ dựa xã hội vững chắc, đã từng đạt nhiều thành tích trong hoạt động ở trường (trong học tập cũng như trong các phong trào thi đua khác), trải nghiệm nhiều sự kiện

dương tính trong học tập và ít các sự kiện âm tính trong nhà trường (đánh cãi nhau với bạn bè, bị thầy cô có thành kiến, vi phạm kỷ luật nhà trường...).

Trong khó khăn, một số trẻ hay có những phản ứng bằng cách gây ra những hành vi tiêu cực như hút thuốc lá, dùng rượu, ma tuý, gây gỗ, phá phách. Những hành vi này không liên quan đến chỗ dựa cha mẹ và thầy cô nhưng có quan hệ chặt chẽ với chỗ dựa bạn bè ($r = -0.13$, $p < 0.01$), và đặc biệt liên quan nhiều đến việc trải nghiệm các sự kiện âm tính của trẻ ($r = -0.49$, $p < 0.01$) trong học tập, trong gia đình và với bản thân. Ý nghĩa của các hệ số tương quan ở đây là: trẻ có những hành vi tiêu cực trước các tình huống khó khăn là những trẻ có ít chỗ dựa ở bạn bè, không tìm được ở mối quan hệ này những lời khuyên, sự chia sẻ, cảm thông và đặc biệt là trải nghiệm nhiều những sự kiện âm tính trong cuộc sống của mình (bị điểm kém, bỏ học, hay gây gỗ với bạn, bị thầy cô có thành kiến, bị đối xử bất công, bản thân thực hiện những hành vi lệch chuẩn, gia đình có nhiều chuyện không hay...). Ở trẻ không có những nhân tố này hoặc có nhưng rất ít thì thường ít thực hiện các hành vi tiêu cực. Trong các nhân tố vừa nêu thì các biến cố trong cuộc sống hay là những sự kiện âm tính có tần suất xuất hiện nhiều nhất ở những trẻ có hành vi tiêu cực. Bản thân hiện tượng này là một lời cảnh báo về những đối tượng có nguy cơ cao trước các tệ nạn xã hội là những người (đặc biệt trẻ em) gặp nhiều sự cố trong cuộc sống của mình nhưng không có hoặc thiếu chỗ dựa về tinh thần cũng như vật chất ở những người gần gũi xung quanh.

Khảo sát mối tương quan giữa các cách ứng phó của trẻ vị thành niên trong các hoàn cảnh khó khăn với những nhân tố xã hội cho thấy một nét chung nhất là tất cả các cách ứng phó mà trẻ thường sử dụng đều có mối quan hệ nhất định với chỗ dựa xã hội, với việc trải nghiệm các sự kiện cuộc đời. Ngoài ra mỗi cách ứng phó cũng có những mối tương quan riêng với những nhân tố khác như thành tích học tập, thành tích hoạt động ở trường, vị thế kinh tế xã hội của gia đình. Về cơ bản có thể rút ra một luận điểm là những đứa trẻ có chỗ dựa xã hội vững chắc về tinh thần: có nơi để chia sẻ, nhận được sự cảm thông, an ủi cũng như giúp đỡ, có sự quan tâm và hiểu biết lẫn nhau ... và cùng có định hướng tốt đẹp, đồng thời ít trải qua những sự kiện âm tính trong cuộc sống thì thường có những cách ứng phó tích cực trước hoàn cảnh khó khăn (tìm kiếm chỗ dựa tình cảm, biết kiềm chế bản thân không có những hành động đáng tiếc, lên kế hoạch hành động, ứng phó tích cực, lý giải một cách tích cực tình huống xảy ra, không có những hành vi tiêu cực). Ngược lại, những đứa trẻ không có hoặc có chỗ dựa nhưng không chắc chắn và hay gặp phải những sự kiện không hay trong cuộc sống thì thường có cách ứng phó tiêu cực hơn. Có thể nói, chỗ dựa xã hội và việc trải nghiệm các sự kiện cuộc sống là hai nhân tố quan trọng nhất trong số các nhân tố xã hội có mối liên quan đến cách ứng phó mà trẻ lựa chọn trong những tình huống khó khăn, trong đó chỗ dựa xã hội có mối quan hệ mạnh hơn và chặt chẽ hơn.

(Xem tiếp trang 24)

đến khâu tiếp nhận cán bộ.

Thứ ba, đối với những doanh nghiệp nước ngoài muốn sử dụng nguồn nhân lực do Nhà nước đào tạo phải hoàn trả lại kinh phí cho Nhà nước. Đó cũng là một sự công bằng cần thiết.

Thiết nghĩ, với mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra trong Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX, với tầm quan trọng của khoa học công nghệ trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ có những giải pháp hữu hiệu để khắc phục những mặt còn tồn tại, đồng thời phát huy được những tiềm năng sẵn có của đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ hiện nay. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Bửu Giám. *Suy nghĩ về chất xám*. Báo Nhân dân cuối tuần, số 9/1997.
2. *Chất xám - tài nguyên đặc biệt của mỗi quốc gia*. Báo Đại đoàn kết, số 55, ngày 8/7/1996.
3. Viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu. "*Suy giảm chất xám*" - Căn bệnh nguy hiểm. Báo Đại đoàn kết, ngày 3/10/1998.
4. Hồ Uy Liêm. *Chất xám không được sử dụng là sự chảy máu đáng sợ nhất*. Báo Đại đoàn kết, số 117, ngày 21/11/1998.
5. PGS.TS. Nguyễn Văn Khánh, TS Nguyễn Quốc Bảo. *Một số vấn đề về trí thức hiện nay*. NXB Lao động, 2001, tr. 285.
6. Văn Công Hùng. *Vùng trũng của chất xám*. Báo Đại đoàn kết, số 105, 1998.

MỐI TƯƠNG QUAN...

(*Tiếp theo trang 5*)

Kết quả cũng cho thấy trong 3 nguồn chính của chỗ dựa xã hội (cha mẹ, thầy cô, bạn bè) thì *bạn bè chiếm vị trí nổi bật hơn trong mối liên quan với cách ứng phó của trẻ*. Nghiên cứu đặc điểm tâm lý của trẻ ở lứa tuổi vị thành niên cho thấy quan hệ bạn bè ở lứa tuổi này là quan trọng nhất trong các mối quan hệ xã hội của trẻ. Kết quả của nghiên cứu thực tiễn càng khẳng định hơn vai trò của bạn bè không chỉ trong quá trình xã hội hoá của trẻ mà còn cả trong sự trưởng thành, sự thuần thục tâm lý của trẻ vị thành niên. ♣

Chú thích

1. Việc lựa chọn các cách ứng phó này để khảo sát xuất phát từ kết quả nghiên cứu cách ứng phó của trẻ với hoàn cảnh khó khăn mà chúng tôi đã thực hiện trước đó.

Ý THỨC LÂN BANG...

(*Tiếp theo trang 9*)

thì những mặt trái này sẽ để lại những hậu quả nặng nề cho mỗi nạn nhân, cũng như cho sự xây đắp một ý thức tốt đẹp chung giữa các khu vực, các vùng lãnh thổ lân bang trong quá trình hội nhập quốc tế đang trở thành một xu thế phổ biến trong thời đại của chúng ta. ♣

Chú thích

- 1). Báo Lao động ngày 15/6/2003.